

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29/03/2022
“V/v xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Quang Tố.

+ Ông Võ Văn Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 46/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Văn Hồng N; trú tại: thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Bị đơn: Chị Đào Quang Uyển N; trú tại: Riverside, CA 92503, USA; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác thì anh Văn Hồng N trình bày như sau:

Anh Văn Hồng N và chị Đào Quang Uyển N quen biết nhau do người thân giới thiệu. Năm 2019, chị N về Việt Nam, chị N và anh N quyết định đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/7/2019. Sau khi kết hôn, chị N quay trở về Hoa Kỳ. Thời gian đầu vợ chồng anh N chị N vẫn thường xuyên giữ liên lạc với nhau. Tuy nhiên, do khoảng cách địa lý, tính cách vợ chồng không hợp nhau nên giữa vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, cãi vã từ đó ít khi liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng phai nhạt. Do tình hình dịch bệnh Covid 19 kéo dài nên từ năm 2019 đến nay chị N không về lại Việt Nam và chị N cũng không có

nguyện vọng trở về Việt Nam để xây dựng đời sống của vợ chồng nên anh N có nguyện vọng xin được ly hôn với chị N để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh N khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Đào Quang Uyển N: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án; Công văn yêu cầu chị N trả lời một số vấn đề cần thiết liên quan đến việc anh N xin ly hôn với chị. Ngày 20/01/2022 Tòa án nhận được đơn xin xét xử vắng mặt và thư trả lời của chị với nội dung: Chị đã nhận được các giấy tờ do Tòa án gửi cho chị và chị đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của anh N do vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị và anh N không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do dịch bệnh Covid 19 phức tạp và bận công việc, chị không thể về Việt Nam để tham gia tố tụng được nên chị đề nghị Tòa án xét xử ly hôn vắng mặt chị.

Anh N xác nhận chữ viết và chữ ký trong đơn xin xét xử vắng mặt và thư trả lời đề ngày 20/01/2022 chính là chữ viết và chữ ký của chị N.

Tại phiên tòa, N đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Về kiểm sát tuân theo pháp luật về tố tụng, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến như sau: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, không có vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của N đơn, cho anh Văn Hồng N được ly hôn chị Đào Quang Uyển N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và qua thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đào Quang Uyển N định cư tại Hoa Kỳ, có đơn xin xét xử vắng mặt, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã thể hiện được ý chí của chị N về việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận để xét xử vắng mặt chị N theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Văn Hồng Ng và chị Đào Quang Uyển N kết hôn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn hai bên sống chung một thời gian thì chị N trở về Hoa Kỳ. Do vợ chồng sống xa nhau, không có điều kiện gần gũi, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm giữa họ không còn. Xét hiện nay anh N và chị N mỗi người sống một nơi, khả năng vợ chồng hàn gắn tình cảm để đoàn tụ là không thể thực hiện được, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Đào Quang Uyển N đã có văn bản gửi cho Tòa án về việc đồng ý ly hôn với

anh N. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận cho anh Văn Hồng N được ly hôn với chị Đào Quang Uyên N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Đào Quang Uyên N và anh Văn Hồng N đều khai không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh N phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Văn Hồng N được ly hôn với chị Đào Quang Uyên N.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Đào Quang Uyên N và anh Văn Hồng N đều khai không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Văn Hồng N phải chịu 300.000 đồng, được trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Biên lai số: 0000017 ngày 27/10/2021 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế).

Anh Văn Hồng N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đào Quang Uyên N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- Các đương sự;
- Lưu:HSVA, Tòa DS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hồng Vân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN TÁCH THỬA ĐẤT, HỢP THỬA ĐẤT

Kính gửi:.....

.....

**PHẦN GHI CỦA NGƯỜI
NHẬN HỒ SƠ**

Vào sổ tiếp nhận hồ sơ:

.....Giờ....phút,
ngày.../.../.....

Quyển số, Số thứ
tự.....

Người nhận hồ sơ

(Ký, ghi rõ họ tên)

I- KÊ KHAI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT

(Xem kỹ hướng dẫn ở cuối đơn này trước khi viết đơn; không tẩy xóa, sửa chữa nội dung đã viết)

1. Người sử dụng đất:

1.1 Tên người sử dụng đất (Viết chữ in hoa):.....

1.2 Địa chỉ.....

.....

2. Xin tách, hợp thửa đất như sau:

2.1. Xin tách thành thửa đất đối với thửa đất dưới đây:

a) Thửa đất số:.....; b) Tờ bản đồ số:.....;

c) Địa chỉ thửa đất:.....

d) Số phát hành Giấy chứng nhận:

Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận :.....; ngày cấp/...../.....

2.2. Xin hợp các thửa đất dưới đây thành một thửa đất:

Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Địa chỉ thửa đất	Số phát hành Giấy chứng nhận	Số vào sổ cấp giấy chứng nhận
-------------	--------------	------------------	------------------------------	-------------------------------

3. Lý do tách, hợp thửa đất.....
.....

4. Giấy tờ nộp kèm theo đơn này gồm có:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất trên;
- Sơ đồ dự kiến phân chia các thửa đất trong trường hợp tách thửa (nếu có);

.....

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng

....., ngày tháng ...năm

Người viết đơn

II- Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ngày.....tháng....năm Người thẩm tra (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)	Ngày.....tháng....năm Thủ trưởng cơ quan tài nguyên và môi trường (Ký tên, đóng dấu)
---	--